

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4381**/UBND-KTN

Bình Định, ngày **23** tháng 10 năm 2013

V/v xây dựng báo cáo định kỳ  
quản lý môi trường khu kinh tế,  
khu công nghiệp, cụm công  
nghiệp.

Kính gửi:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Công Thương;
- Ban Quản lý Khu kinh tế;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Văn bản số 3869/BTNMT-TCMT ngày 03/10/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chuẩn bị xây dựng báo cáo định kỳ quản lý môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp năm 2013, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế, UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường kiểm tra, thanh tra môi trường, nâng cao hiệu lực pháp luật bảo vệ môi trường trong khu kinh tế, khu, cụm công nghiệp; xử lý kịp thời, thích đáng các hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế, Sở Công Thương, UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng báo cáo định kỳ về tình hình quản lý và bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp tại địa phương theo biểu mẫu quy định tại Thông tư số 48/2011/TT-BTNMT và hoàn thiện một số thông tin liên quan trong Phiếu điều tra để gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo Tổng cục Môi trường theo quy định.

Thủ trưởng các cơ quan liên quan phối hợp triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, PCT Hồ Quốc Dũng;
- CVP, PVPCN, PVPNN;
- Lưu: VT, K4, K6, K14 (H.25b)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hồ Quốc Dũng**

Số: 5869/BTNMT-TCMT

V/v chuẩn bị xây dựng báo cáo định kỳ quản lý môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp,

cụm công nghiệp năm 2013

Hà Nội, ngày 03 tháng Năm 2013

UBND. TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 10367  
ĐỀ U. Ngày: 15.10.13  
K. Chủ tịch: *[Signature]*  
K. Phó: *[Signature]*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Thông tư số 08/2009/TT-BTNMT ngày 15 tháng 7 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quản lý và bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghiệp và cụm công nghiệp và Thông tư số 48/2011/TT-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2009/TT-BTNMT ngày 15 tháng 7 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường trong đó có nội dung quy định về chế độ quan trắc và báo cáo môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị quý Ủy ban tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc chỉ đạo và hướng dẫn việc thực thi pháp luật BVMT tại các khu kinh tế, khu công nghiệp và cụm công nghiệp trên địa bàn:

1. Chỉ đạo các Sở Tài nguyên và Môi trường và các ban ngành liên quan phối hợp với Ban Quản lý khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp tăng cường kiểm tra, thanh tra môi trường, nâng cao hiệu lực pháp luật bảo vệ môi trường ở các khu kinh tế, khu công nghiệp; xử lý kịp thời, thích đáng các hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường.

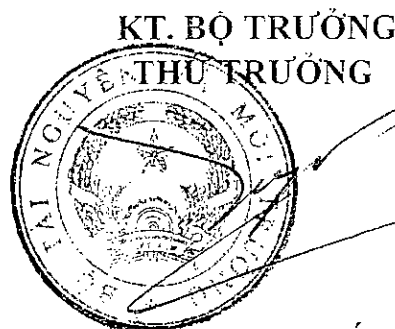
2. Chỉ đạo Ban Quản lý các khu kinh tế, khu công nghiệp và cơ quan quản lý cụm công nghiệp phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng báo cáo định kỳ về tình hình quản lý và bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp tại địa phương theo biểu mẫu quy định tại Thông tư số 48/2011/TT-BTNMT và hoàn thiện một số thông tin liên quan trong Phiếu điều tra tại Phụ lục kèm theo để gửi Tổng cục Môi trường.

Báo cáo đề nghị gửi về Tổng cục Môi trường (Cục Kiểm soát ô nhiễm) – Bộ Tài nguyên và Môi trường **trước ngày 05 tháng 11 năm 2013** theo địa chỉ: Phòng B308, Số 10 Tôn Thất Thuyết, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; điện thoại: 04.37956868, máy lẻ: 3216; email: [phongkkpl@gmail.com](mailto:phongkkpl@gmail.com).

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý Ủy ban./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng Nguyễn Minh Quang (để báo cáo);
- Bộ Kế hoạch Đầu tư (để phối hợp);
- Các BQL KKT, KCN, Sở TN&MT các tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- Lưu: VT, TCMT, KSON, L(140) *[Signature]*

**Bùi Cách Tuyên**

**PHỤ LỤC**  
**PHIẾU CẬP NHẬT THÔNG TIN**  
**DÀNH CHO BQL CÁC KKT, KCN TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TW**

**I. Thông tin chung**

Tên ban quản lý (BQL) KKT/ KCN:.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Website: .....

**II. Thông tin về Khu kinh tế**

**2.1. Danh sách các KKT**

| TT | Danh sách KKT | Tọa độ địa lý | Diện tích | Tỷ lệ lấp đầy (tỉ lệ các cơ sở đang hoạt động/ diện tích đất đã cho thuê) |
|----|---------------|---------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------|
|    |               |               |           |                                                                           |
|    |               |               |           |                                                                           |
|    |               |               |           |                                                                           |
|    |               |               |           |                                                                           |

**2.2. Công tác kiểm tra**

Ban quản lý có tiến hành kiểm tra việc thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường tại các cơ sở trong KKT/ KCN trong năm 2012 đến nay không:

Có ☐ Không ☐

Nếu có:

○ Số lần kiểm tra :.....

○ Nêu vắn tắt những trường hợp cần lưu ý qua các đợt kiểm tra (nếu có):

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**2.3. Công tác thanh tra**

Từ năm 2012 đến nay, có bao nhiêu đoàn thanh tra đến làm việc: .....

Tóm tắt kết luận thanh tra (nếu có):.....

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

### III. Tổng lượng chất thải phát sinh

#### 1. Nước thải

| TT | Danh sách KKT | Nguồn       | Tổng số (m <sup>3</sup> / ngày/đêm) | Nguồn tiếp nhận |
|----|---------------|-------------|-------------------------------------|-----------------|
| 1  |               | Sinh hoạt   |                                     |                 |
|    |               | Công nghiệp |                                     |                 |
|    |               | Khác        |                                     |                 |
| 2  |               | Sinh hoạt   |                                     |                 |
|    |               | Công nghiệp |                                     |                 |
|    |               | Khác        |                                     |                 |

#### 2. Chất thải rắn

| TT | Danh sách KKT | Nguồn       | Tổng số (m <sup>3</sup> / ngày hoặc kg/ngày) | Tỷ lệ thu gom, xử lý |
|----|---------------|-------------|----------------------------------------------|----------------------|
| 1  |               | Công nghiệp |                                              |                      |
|    |               | Nguy hại    |                                              |                      |
|    |               | Sinh hoạt   |                                              |                      |
|    |               | Khác        |                                              |                      |
| 2  |               | Công nghiệp |                                              |                      |
|    |               | Nguy hại    |                                              |                      |
|    |               | Sinh hoạt   |                                              |                      |
|    |               | Khác        |                                              |                      |

### IV. Khó khăn, bất cập trong công tác quản lý môi trường KKT/ KCN:

.....  
.....

### V. Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

.....  
.....

### VI. Thông tin để Bộ Tài nguyên và Môi trường liên hệ trực tiếp (trong trường hợp cần thiết):

- Họ và tên cán bộ tổng hợp cung cấp thông tin: .....
- Số điện thoại cố định, di động: .....
- Địa chỉ cơ quan: .....
- Email: ...../.

**PHIẾU CẬP NHẬT THÔNG TIN DÀNH CHO CHỦ ĐẦU TƯ KINH DOANH KẾT CẤU  
HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP – BAO GỒM CẢ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP NẸM  
TRONG KHU KINH TẾ**

**I. Thông tin chung**

Tên khu công nghiệp (KCN): .....  
 Quyết định thành lập: .....  
 Tọa độ địa lý: .....  
 Địa chỉ: .....  
 Điện thoại: ..... Fax: ..... Website: .....  
 Tỷ lệ lấp đầy thực tế (tỷ lệ diện tích các doanh nghiệp đã thuê và đi vào hoạt động/ diện tích đất công nghiệp): .....

**I. Thông tin quản lý môi trường**

**1. Thủ tục môi trường**

Bổ sung thông tin về việc thực hiện các thủ tục môi trường (ĐTM, CCBVMT, Đề án bảo vệ môi trường) của các cơ sở/ doanh nghiệp mới hoạt động trong KCN năm 2013.

- Cung cấp thông tin theo bảng sau:

| TT | Số lượng cơ sở mới đi vào hoạt động trong KCN | Số lượng cơ sở đã có quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM/ Đề án BVMT |                                       | Số lượng cơ sở đã có xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường | Số lượng cơ sở đã được xác nhận hoàn thành các biện pháp BVMT (theo báo cáo ĐTM được phê duyệt) trước khi vào vận hành chính thức |
|----|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                               | Số lượng ĐTM đã được phê duyệt                                    | Số lượng Đề án BVMT đã được phê duyệt |                                                             |                                                                                                                                   |
| 1  |                                               |                                                                   |                                       |                                                             |                                                                                                                                   |
| 2  |                                               |                                                                   |                                       |                                                             |                                                                                                                                   |

**2. Thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường năm 2012 - 2013**

**2.1. Công tác kiểm tra các cơ sở trong các KCN**

Số lần kiểm tra việc thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường tại cơ sở trong KCN từ năm 2012 đến nay : .....

Tóm tắt kết quả kiểm tra (ghi rõ thời điểm tiến hành kiểm tra của từng lần):

Lần 1: .....

.....  
 .....

Lần 2: .....

.....  
 .....

Lần 3: .....

.....  
 .....

## 2.2. Thanh tra việc thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường

Số lần thanh tra việc thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường tại cơ sở trong KCN từ năm 2012 đến nay: .....

Nếu có:

Nêu tóm tắt kết luận thanh tra:

Lần 1: .....

Lần 2: .....

Lần 3: .....

## III. Hạ tầng bảo vệ môi trường

### 1. Đối với KCN có hệ thống xử lý nước thải tập trung đã đi vào vận hành

| HTXLNTTT                |                                            |                    |                  |                        |                                                   | Hệ thống thoát nước mưa |       |
|-------------------------|--------------------------------------------|--------------------|------------------|------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------|-------|
| Lượng nước thải đầu vào | Công suất xử lý (m <sup>3</sup> /ngày đêm) |                    | Số cơ sở đầu nối | Số cơ sở được miễn trừ | Đồng hồ đo lưu lượng nước thải đầu ra (có/không)? | Có                      | Không |
|                         | Công suất thực tế                          | Công suất thiết kế |                  |                        |                                                   |                         |       |
|                         |                                            |                    |                  |                        |                                                   |                         |       |
|                         |                                            |                    |                  |                        |                                                   |                         |       |
|                         |                                            |                    |                  |                        |                                                   |                         |       |

*Đề nghị cung cấp sơ đồ hệ thống các điểm thoát nước của KCN*

### 2. Đối với KCN chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung

- Tổng lượng nước thải phát sinh của KCN:.....
- Lượng nước thải được xử lý:.....
- Tiến độ xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung:.....
- Dự kiến thời gian vận hành:.....

**PHIẾU CẬP NHẬT THÔNG TIN DÀNH CHO CƠ QUAN QUẢN LÝ  
CỤM CÔNG NGHIỆP**

**I. Thông tin chung**

- Cơ quan quản lý cụm công nghiệp (CCN): .....
- Địa chỉ liên hệ: .....
- Điện thoại: .....

**II. Thông tin quản lý môi trường**

**1. Thủ tục môi trường**

- Đề nghị cung cấp thông tin theo bảng sau:

| TT             | Tên CCN | Tọa độ địa lý | Tổng số cơ sở trong Cụm Công nghiệp | Số lượng cơ sở đã được phê duyệt ĐTM, xác nhận bản CKBVMT | Số lượng cơ sở có hệ thống xử lý nước thải | Số lượng cơ sở có hệ thống xử lý khí thải |
|----------------|---------|---------------|-------------------------------------|-----------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 1              |         |               |                                     |                                                           |                                            |                                           |
| 2              |         |               |                                     |                                                           |                                            |                                           |
| 3              |         |               |                                     |                                                           |                                            |                                           |
| <b>Tổng số</b> |         |               |                                     |                                                           |                                            |                                           |

**2. Thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường**

**2.1. Công tác kiểm tra các cơ sở trong các CCN**

Số lần kiểm tra việc thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường tại cơ sở trong CCN từ năm 2012 đến nay: .....

Tóm tắt kết quả kiểm tra:

Lần 1: .....

.....

Lần 2: .....

.....

Lần 3: .....

.....

**2.2. Thanh tra việc thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường**

Số lần thanh tra việc thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường tại cơ sở trong KCN từ năm 2012 đến nay: .....

Nếu có:

Nêu tóm tắt kết luận thanh tra:

Lần 1: .....

Lần 2: .....

Lần 3: .....

**III. Kiến nghị, đề xuất đối với việc hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường đối với CCN (nếu có):**

**IV. Thông tin để Bộ Tài nguyên và Môi trường liên hệ trực tiếp (trong trường hợp cần thiết):**

- Họ và tên cán bộ tổng hợp cung cấp thông tin: .....
- Số điện thoại cố định, di động: .....
- Địa chỉ cơ quan: .....
- Email: ...../.



**3. Chất thải rắn:**

- Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:.....
- Tổng lượng chất thải rắn công nghiệp phát sinh: .....
- Tổng lượng chất thải rắn nguy hại phát sinh:.....

**4. Hệ thống quan trắc:** Đề nghị gửi kèm báo cáo giám sát chất lượng môi trường gần đây nhất.

**VI. Kiến nghị, đề xuất đối với việc hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường đối với KCN (nếu có):**

.....  
.....  
.....  
.....

**V. Thông tin để Bộ Tài nguyên và Môi trường liên hệ trực tiếp (Trong trường hợp cần thiết):**

- Họ và tên cán bộ tổng hợp cung cấp thông tin: .....
- Số điện thoại cố định, di động: .....
- Địa chỉ cơ quan: .....
- Email: ...../.